

A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. **Đọc - hiểu:** 6.0 điểm

2. **Viết bài văn:** 4.0 điểm

B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. **NGŨ LIỆU:** Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK.

❖ YÊU CẦU:

- Xác định thể loại, kiểu văn bản; đặc điểm của thể loại, kiểu văn bản:
- + Hình ảnh, từ ngữ, vần, nhịp, biện pháp tu từ,... của một bài thơ sáu hoặc bảy chữ.
- + Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả
- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ
- Hiểu được nội dung chính của văn bản.
- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...
- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.
- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.
- Nhận biết được cách trình bày thông tin trong văn bản
- Nhận biết được từ tượng hình, từ tượng thanh, các yếu tố và từ Hán Việt
- Nhận biết được đặc điểm của kiểu văn bản thông tin
- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản.
- Phân tích được đặc điểm của kiểu văn bản thông tin: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.
- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản

II. KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU

1. Thơ 6, 7 chữ

1.1. **Khái niệm:**

- Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có 6 chữ.
- Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có 7 chữ.
- Mỗi bài có nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.

1.2. **Vần**

- Bên cạnh vần chân và vần lưng (đã học ở chương trình lớp 7), vần trong thơ còn được chia thành vần liền và vần cách (thuộc vần chân).
- Vần liền là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.
- Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng cách nhau vần với nhau.

1.3. **Bố cục của bài thơ**

- Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ, từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.

1.4. Mạch cảm xúc của bài thơ

- Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.

1.5. Cảm hứng chủ đạo

- Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc

2. Văn bản thông tin

Những đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên				
Mục đích	Hình thức xuất hiện	Cấu trúc	Cách sử dụng ngôn ngữ	Cách trình bày thông tin
Lí giải nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của một hiện tượng tự nhiên.	Xuất hiện trong các tài liệu khoa học với các dạng như: giải thích trình tự diễn ra các hiện tượng tự nhiên, giải thích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên, so sánh sự giống và khác nhau giữa các hiện tượng tự nhiên, giải thích cách tiếp cận và giải quyết một vấn đề trong thế giới tự nhiên	- Phần mở đầu: giới thiệu khái quát về hiện tượng hoặc quá trình xảy ra hiện tượng trong thế giới tự nhiên. - Phần nội dung: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên. - Phần kết thúc: thường trình bày sự việc cuối của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích.	Thường sử dụng từ ngữ thuộc một chuyên ngành khoa học cụ thể (địa, sinh ...), động từ miêu tả hoạt động hoặc trạng thái (xoay, vỡ...), từ ngữ miêu tả trình tự (bắt đầu, kế tiếp, tiếp theo...)	Theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.

C. VIẾT

I. DẠNG 1: Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà bản thân quan tâm

* DÀN BÀI:

1. Phần mở đầu:

- Nêu tên hiện tượng tự nhiên.
- Giới thiệu khái niệm về hiện tượng tự nhiên

2. Phần nội dung

- Giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên

3. Phần kết thúc:

- Trình bày sự việc cuối/ kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.

D. ĐỀ ĐỌC HIỂU THAM KHẢO

ĐỀ 1

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Lưu bút hồng (Nguyễn Như Mây) Tóc con gái đợi ngày hè đến Nghiêng nửa vai để thấy môi hồng Rủ nhau ngồi trắng hết bờ sông Và chếp tặng những lời hoa cỏ.	Chưa bao giờ bọn mình hò hẹn Để rồi cùng đưa mắt nhìn nhau! Ai viết xong trước, hãy chiêm bao Cho lưu bút lắng hồn mực tím. Ai còn cầm viết và bịn rịn
--	--

<i>Ai cũng hái theo cành phượng đỏ Để hoá trang nhân vật của mình Chín mười năm ngồi ghế học sinh Giờ lưu bút, viết sao cho hết!</i> <i>Nước mắt ai để dành trang viết Chờ thả dòng mực tím băng khuâng Nắng chiều hè rừng rức bên sông Quên nhuộm tím áo dài bè bạn</i>	<i>Xin trao mình một nửa môi cười Còn nửa kia... mai một xa xôi Đành gói nửa vầng trăng thương nhớ...</i> (Nguồn: thivien.net)
--	---

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Sáu chữ B. Bảy chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 2. Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu là:

- A. Ngắt nhịp 3/3 hoặc 4/3. B. Ngắt nhịp 2/2/3 hoặc 3/2/2
C. Ngắt nhịp 2/5 hoặc 5/2 D. Ngắt nhịp 1/3/2 hoặc 1/2/3

Câu 3. Nội dung chính của bài thơ là:

- A. Cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của tác giả về những dòng lưu bút khi xưa
B. Cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của tác giả khi viết những dòng lưu bút trong giờ phút chia tay
C. Cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của nhân vật trữ tình khi chia tay nửa kia...mai một xa xôi
D. Cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của tác giả khi mùa hè đến, hoa phượng nở

Câu 4. Em hiểu như thế nào về từ “lưu bút” trong bài thơ?

- A. Những chiếc bút được lưu lại trong quãng đời ngồi trên ghế học sinh
B. Những tâm sự, nỗi niềm hàng ngày của mình được viết vào trong một cuốn sổ
C. Những lời chúc mừng được viết cho bạn bè trong ngày chia tay
D. Những lời kỉ niệm, tâm sự hoặc chúc mừng được viết để lại khi chia tay

Câu 5. Trong bài thơ, tác giả nhắc đến “cành phượng đỏ” gắn với điều gì?

- A. Học sinh thường dùng hoa phượng ép khô vào trang lưu bút
B. Mỗi khi học sinh viết lưu bút thường ngắm hoa phượng đỏ
C. Học sinh hái cành phượng đỏ để hóa trang nhân vật của mình
D. Hoa phượng đỏ báo hiệu mùa hè đến gợi mùa chia tay của các cô, cậu học sinh

Câu 6. Ý nào nói đúng nhất về cách hiểu của từ “hồng” trong nhan đề “lưu bút hồng” của bài thơ?

- A. Cuốn sổ lưu bút có màu hồng.
B. Cuốn sổ viết toàn những điều tốt đẹp về cuộc sống (cuộc sống màu hồng)
C. Cuốn sổ viết ở quãng thời gian tuổi hồng (tuổi trẻ)
D. Cuốn sổ khiến con người yêu đời hơn, thấy cuộc sống màu hồng hơn

Câu 7. Dấu “...” trong các câu thơ sau có tác dụng gì:

*Còn nửa kia... mai một xa xôi
Đành gói nửa vầng trăng thương nhớ...*

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết
B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng
C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

D. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng

Câu 8. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

Năng chiều hè rừng rức bên sông

Quên nhuộm tím áo dài bè bạn

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nói quá

D. Nhân hóa

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nhận xét về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện điều đó?

Câu 10. Tưởng tượng em đang là học sinh cuối cấp và sắp chia tay bạn thân của mình, em sẽ viết những dòng lưu bút để kỉ niệm bạn ấy trước lúc chia tay. Hãy chia sẻ những dòng lưu bút ấy bằng một đoạn văn từ 7 – 10 dòng

ĐỀ 2

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

VÌ SAO CÓ MƯA ĐÁ, CÁCH PHÒNG TRÁNH THẾ NÀO?

Mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất. Tại sao lại có mưa đá và có cách nào phòng tránh mưa đá không?

Mưa đá là gì?

Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau do đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra. Kích thước có thể từ 5 mm đến hàng chục cm, thường cỡ khoảng một vài cm, có dạng hình cầu không cân đối. Những hạt mưa đá thường rơi xuống cùng với mưa rào.

Mưa đá thường xảy ra ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi (bán sơn địa), còn vùng đồng bằng ít xảy ra hơn. Vì vậy ở Việt Nam mưa đá có thể xảy ra ở khắp các vùng miền và cả trong mùa hè. Riêng ở vùng núi phía bắc Việt Nam, từ tháng 1 đến tháng 5 hàng năm thường có mưa đá, nhiều nhất là từ tháng 3 đến tháng 5.

Tại sao có mưa đá?

Các chuyên gia khí tượng cho biết, mưa đá xảy ra do sự bất ổn định trong không khí giữa luồng khí hậu lạnh và nóng gặp nhau. Khi các đám mây gần mặt đất được các luồng không khí bốc lên cao thì phần trên của mây thường ở nhiệt độ dưới -20 độ C, khiến cho rất nhiều hơi nước trong mây biến thành những hạt băng nhỏ.

Nhưng tầng mây ở dưới thấp hơn, do nhiều nguyên nhân không thể ngưng kết thành băng, lại biến thành các giọt nước có độ lạnh dưới 0 độ C. Các luồng không khí không ngừng bốc lên cao sẽ đưa một khối lượng lớn các giọt nước lạnh này lên tầng trên của đám mây



Ngay sau đó, chúng đông kết với các hạt băng đang tồn tại ở tầng trên, làm cho thể tích của các hạt băng càng ngày càng lớn hơn, khi trọng lượng tăng đến mức độ nhất định nào đó chúng sẽ rơi xuống.

Khi rơi xuống tầng mây thấp, mặt ngoài của băng lại được bao bọc thêm một lớp màng nước, đồng thời lại bị các luồng nước khi mạnh, khi yếu đang không ngừng bốc lên cao tác động vào. Càng bị các luồng khí tác động lâu thì lớp "áo nước" của băng thể càng va chạm liên tục, dẫn đến dính chặt lẫn nhau, khiến thể tích của băng thể càng lớn hơn. Đến lúc này, các luồng khí không còn có thể "tung hứng" các băng thể được nữa, đành để chúng rơi xuống mặt đất, gây ra những trận mưa đá. Mưa đá thường kết thúc rất nhanh trong vòng 5 -10 phút và cũng có thể kéo dài từ 20 - 30 phút.

[...]

Cách phòng tránh tác hại của mưa đá

Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó. Người dân ở các khu vực hay có mưa đá cần thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết để sớm biết có khả năng xảy ra mưa đá và luôn chuẩn bị sẵn các phương án trú, tránh an toàn cho người, vật nuôi và hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,... nếu nó xảy ra.



Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, bạn có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn.

Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập. Hiện trên thị trường có loại vật liệu là tấm Polycarbonate rất bền, có khả năng chịu va đập cao, cách âm, kháng cháy và bền trong nhiều năm trong điều kiện môi trường và thời tiết khắc nghiệt, không bị vỡ, trọng lượng nhẹ và kháng tia tử ngoại (tia UV) tốt. Tấm Polycarbonate dày hoặc đa lớp thậm chí có thể được dùng làm cửa sổ chống đạn. Có thể trang bị vật liệu này ở các phần mái lấy sáng, mái che, mái hiên, mái nhà kính, giếng trời, mái nhà xe... để tránh bị vỡ khi có mưa đá.

Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch.

Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

(Theo 1001 thắc mắc: *Vì sao có mưa đá? Cách phòng tránh thế nào?*,

<https://www.tienphong.vn/>, ngày 24/03/2020, Châu Anh tổng hợp)

Tuần: 9, Tiết: 35,36

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

NKT: /11/2023

I/ MỤC TIÊU:

Giúp HS củng cố lại các kiến thức, kỹ năng đã học từ bài 1 đến bài 3

GV nắm được khả năng tiếp thu và vận dụng kiến thức của HS vào bài làm để có kế hoạch phụ đạo những HS chưa đạt.

II/ CHUẨN BỊ:

-GV nhận đủ số lượng đề kiểm tra

-GV kiểm diện HS, yêu cầu HS ngồi đúng vị trí, để tài liệu vào cặp; lấy giấy kiểm tra, bút mực xanh để làm bài.

III/ TIẾN HÀNH

-GV phát đề kiểm tra tận tay HS

-HS nhận đề, đọc đề, phân bố thời gian làm bài, làm bài nghiêm túc, không trao đổi.

-GV quan sát HS làm bài

IV/ DẶN DÒ:

-Còn 15 phút cuối GV yêu cầu HS đọc lại bài trước khi nộp

-HS nộp bài kiểm tra

-GV thu bài kiểm tra

- HS về chuẩn bị bài học cho tiết sau: Thực hành tiếng Việt

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên:

- A. Thuyết minh B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2: Mục đích chính của văn bản trên là gì?

- A. Giới thiệu mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất
B. Giải thích một số vấn đề liên quan đến hiện tượng mưa đá để cung cấp những thông tin sau: khái niệm mưa đá, nguyên nhân và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
C. Giới thiệu để người dân nhận biết hiện tượng mưa đá và phòng tránh nó
D. Cung cấp cho người đọc những thông tin khoa học, thú vị

Câu 3: Câu văn nào sau đây nêu lên vấn đề chính được giải thích trong văn bản

- A. Mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất
B. Tại sao lại có mưa đá và có cách nào phòng tránh mưa đá không?
C. Mưa đá thường xảy ra ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi (bán sơn địa), còn vùng đồng bằng ít xảy ra hơn
D. Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó

Câu 4. Câu văn nào giải thích khái quát về nguyên nhân tạo ra mưa đá:

- A. Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau do đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra
B. Các chuyên gia khí tượng cho biết, mưa đá xảy ra do sự bất ổn định trong không khí giữa luồng khí hậu lạnh và nóng gặp nhau
C. Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó.
D. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch.

Câu 5: Đoạn văn: “Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau [...] thường rơi xuống cùng với mưa rào.” trong văn bản trên được trình bày theo cách nào?

- A. Diễn dịch B. Quy nạp C. Song song D. Phối hợp

Câu 6: Ý nào nói đúng nhất về thông tin cơ bản của văn bản:

- A. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân và tác hại của mưa đá
B. Giới thiệu về hiện tượng mưa đá và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
C. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân có mưa đá và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
D. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân, tác hại và cách phòng tránh tác hại của mưa đá

Câu 7: Văn bản đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào:

- A. Sơ đồ chỉ dẫn B. Kí hiệu C. Biểu đồ D. Hình ảnh minh họa

Câu 8: Việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong VB trên có tác dụng:

- A. Biểu đạt mối quan hệ giữa các thông tin.
- B. Giúp trình bày thông tin một cách hệ thống.
- C. Cung cấp những thông tin cụ thể, chính xác.
- D. Làm tăng tính hấp dẫn và trực quan của thông tin.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Theo em, thông tin mà văn bản cung cấp có ý nghĩa như thế nào với độc giả?

Câu 10: Không chỉ mưa đá mà các hiện tượng thời tiết cực đoan khác đều có tác động tiêu cực tới tính mạng, sức khỏe và tài sản con người. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy đưa ra một số biện pháp để hạn chế các hiện tượng thời tiết cực đoan này.